TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày 22- 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Thùng Thị Tâm.

ông Lê Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: **Lý Pàng L**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày 01/01/1973, tại: tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Tà Tê, xã Dào San, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A S (đã chết) và con bà Hảng Thị Ch (đã chết); Vợ: Giàng Thị S , sinh năm 1975; Con: bị cáo có 04 con; con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: có 01 tiền án (tại Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu), xử phạt Lý Pàng L 01 năm 08 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 18/5/2025 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên; Về nhân thân: tại Bản án số 05/2015/HS-ST ngày 09/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu), xử phạt Lý Pàng L 36 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/5/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã thi hành xong khoản án phí, đối với khoản bồi thường dân sự bị cáo chưa thi hành nhưng bản án đã hết thời hiệu thi hành án. Bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên; Tại Quyết định số 27 ngày 28/8/2023 của Trưởng Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lý Pàng L: số tiền 3.500.00000 đồng về hành vi qua lại biên giới mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội đã hết thời hiệu thi hành. Hiện bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính với quyết định trên; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 06/9/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Thổ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/9/2025, Lý Pàng L, sinh ngày 01/01/1973, trú tại bản T T , xã D S , tỉnh Lai Châu đi bộ từ nhà xuống cuối bản T T, xã D Stìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến nơi, L gặp và mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 02 gói Heroine (*đều gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh*) giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, L lấy 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói bên ngoài 02 gói Heroine rồi cất giấu trong túi quần sau bên phải đang mặc. Sau đó, L đi bộ đi về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lý Pàng L đang đi trên đường thuộc bản Tà Tê, xã Dào San, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Dào San bắt quả tang, thu giữ của L 02 gói Heroine.

Tại Kết luận giám định số 750 ngày 05/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Pàng L có tổng khối lượng 0,21 gam, là ma túy, loại: *Heroine.*

Tại bản Kết luận giám định số 926 ngày 16/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSKV3 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu để xét xử bị cáo Lý Pàng L, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lý Pàng L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Pàng L, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp và không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong đã mở. Đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 5.000 đồng, đây là số tiền bị cáo dùng để gói chất ma túy; đối với 0,21 gam Heroine thu giữ của Lý Pàng L, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ

thẩm cho bị cáo Lý Pàng L, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Lý Pàng L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn, thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn . Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm; Bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi sáp nhập Tòa án nhân dân căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân, Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Lý Pàng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/9/2025, tại bản Tà Tê, xã Dào San, tỉnh Lai Châu, Lý Pàng L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,21 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Dào San, tỉnh lai Châu bắt quả tang.

Bị cáo Lý Pàng L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Bị cáo Lý Pàng L, đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích và bị cáo có nhân thân rất xấu nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tự nguyện cai nghiện, tu chí làm ăn, phát triển kinh tế gia đình mà bị cáo lại tiếp tục đi mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang. Như vậy, thể hiện bị cáo L có thái độ coi thường, xem nhẹ và bất chấp pháp luật, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo Lý Pàng L. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lý Pàng L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Lý Pàng L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh nilon màu xanh,01 phong bì niêm phong đã mở, đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 5.000 đồng, đây là số tiền bị cáo dùng để gói chất ma túy; đối với 0,21 gam Heroine thu giữ của Lý Pàng L, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lý Pàng L là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc Heroine, Lý Pàng L khai mua của một người không rõ lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi bắt Lý Pàng L, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm xác định trong nước tiểu của L có chất ma túy, tuy nhiên L không thuộc một trong các trường hợp từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2027, 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Pàng L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lý Pàng L 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong đã mở, đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 5.000 đồng, đây là số tiền bị cáo dùng để gói chất ma túy.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 24 /12 /2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn